

MIỄN TRÁCH NHIỆM DO CÓ SỰ THAM GIA CỦA BÊN THỨ BA THEO CISG 1980 VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

LÊ THIANH XUÂN* - NGUYỄN THỊ MINH TRANG**

Bài viết nghiên cứu về các căn cứ miễn trách nhiệm do có sự tham gia của bên thứ ba theo quy định của pháp luật Việt Nam và Công ước Viên 1980 về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế (CISG 1980). Thông qua việc so sánh với một số nguồn luật khác, bài viết cũng đánh giá về sự tương thích và ưu điểm của các quy định trong pháp luật Việt Nam và Công ước về vấn đề này, qua đó đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật, hướng tới sự đồng bộ và chuyên nghiệp trong tiến trình cải cách tư pháp.

Từ khóa: Miễn trách nhiệm, bên thứ ba, pháp luật Việt Nam, Công ước Viên 1980.

Ngày nhận bài: 10/4/2021; Biên tập xong: 14/4/2021; Duyệt đăng: 15/4/2021

The article studies the provisions on exemptions from liability due to the participation of a third party in accordance with Vietnamese laws and the United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods (Vienna, 1980 - CISG). By comparison with other sources of law, it also makes an assessment of the compatibility and advantages of the provisions of Vietnamese laws and CISG on this issue; thereby, proposes solutions to improve the law, towards the uniformity and professionalism in the judicial reform process.

Keywords: Exemptions from liability, third party, Vietnamese laws, CISG 1980.

Trong khuôn khổ của Công ước Viên 1980 về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, một trong các trường hợp được miễn trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 79 CISG 1980 là trường hợp miễn trách do hành vi của bên thứ ba tham gia thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng: “*Nếu một bên không thực hiện nghĩa vụ của mình do người thứ ba mà họ nhờ thực hiện toàn phần hay một phần hợp đồng cũng không thực hiện điều đó thì bên ấy chỉ được miễn trách nhiệm trong trường hợp: (a) Được miễn trách nhiệm chiếu theo quy định của khoản trên; (b) Nếu người thứ ba cũng sẽ được miễn trách nếu các quy định của khoản trên được áp dụng cho họ*”. Theo đó, nếu một bên không thực hiện nghĩa vụ của mình do người thứ ba mà họ nhờ thực hiện toàn bộ hay một phần hợp đồng cũng không thực hiện điều đó thì bên ấy chỉ được miễn trách khi thỏa mãn các điều kiện cụ thể. Quy định về người thứ ba của CISG là một quy định hoàn toàn khác biệt so với các căn cứ miễn trách nhiệm khác. Trong trường hợp này, căn cứ để cho bên được miễn trách

được xác định tương đối khó khăn và phức tạp. Để áp dụng được điều khoản này thì đồng thời cả bên đưa ra yêu cầu miễn trách nhiệm và bên thứ ba liên quan đó phải thỏa mãn các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 79 của CISG như sau: *Một là*, trở ngại xảy ra ngoài tầm kiểm soát của các bên; *hai là*, các bên không thể lường trước một cách hợp lý tại thời điểm ký kết hợp đồng; *ba là*, trở ngại và hậu quả của nó không thể tránh được hoặc không thể khắc phục được. Điều này có nghĩa là bên vi phạm và bên thứ ba đó phải đáp ứng điều kiện kép về miễn trách thì mới có thể áp dụng Điều 79 (2) CISG. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, “trở ngại ngoài tầm kiểm soát” của các bên đòi hỏi đây phải là trở ngại diễn ra một cách khách quan, không chịu sự chi phối của bất kì bên nào trong hợp đồng. Các sự kiện khách quan thường là những hiện tượng tự nhiên như lũ lụt, hỏa hoạn, bão, động đất,

* *Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

** *Cử nhân Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

sống thần... Các thiên tai này thường xảy ra một cách bất ngờ và gây ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động thường ngày. Đối với hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế, các sự kiện thiên tai này xảy ra có thể khiến một bên bị vi phạm nghĩa vụ hợp đồng, làm cho quá trình thực hiện hợp đồng bị ngưng trệ. Các sự kiện như thiên tai thường thể hiện rõ tính chất khách quan; tuy nhiên, theo thực tiễn án lệ¹ của CISG có rất nhiều trường hợp được xem là sự kiện khách quan như quyết định của Chính phủ² hay trường hợp nhà sản xuất bị ngưng sản xuất khẩn cấp³. Yếu tố về sự khách quan của trường hợp thông thường được xác định một cách dễ dàng bởi chỉ cần xem xét về mặt nguyên nhân của sự kiện đó xem có chịu sự chi phối theo ý chí của các bên hay không. “Hiện tượng thời tiết bất thường” trong vụ tranh chấp về việc chậm giao lô đường ray xe lửa Nga của Forberich (Đức) cho RMI (Hoa Kỳ) vào thời điểm cuối năm 2002 khi cảng St. Peterburg bị đóng băng bất thường⁴ (nơi cảng đi của bên thứ ba) có thể được coi là ví dụ về trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát như đã nêu ở trên. Mặc dù Tòa án Hoa Kỳ chưa từng áp dụng Điều 79 của CISG để giải quyết những tình huống về miễn trách kiểu này nhưng đã từng có án lệ giải quyết vụ việc tương tự bằng quy định tại áp dụng khoản 2 Điều 615 Bộ luật thương mại thống nhất (UCC), theo đó: “Trước khi một nghĩa vụ được miễn trách thì có

03 điều kiện cần được thỏa mãn: (1) Một sự việc ngẫu nhiên bất ngờ xảy ra; (2) Do sự việc ngẫu nhiên bất ngờ này việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng không thể diễn ra; (3) Hợp đồng được giao kết trên cơ sở giả định rằng sự việc ngẫu nhiên bất ngờ này không xảy ra”. Mặc dù không có án lệ cụ thể nào áp dụng Điều 79 CISG nhưng việc áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 615 UCC nêu trên tương tự tinh thần của Điều 79 CISG cũng đủ để cho thấy Tòa án Hoa Kỳ cũng ủng hộ tinh thần này của điều luật.

Thứ hai, khi có tranh chấp xảy ra, các tranh cãi liên quan thường xoay quanh các vấn đề về điều kiện “không thể lường trước được” hoặc “không thể khắc phục được”⁵. Điều kiện thứ hai xác định là tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên không thể dự liệu trước được về sự xuất hiện của trở ngại. Quy định này đặt ra yêu cầu xác định yếu tố chủ quan trong nhận thức của các chủ thể khi giao kết hợp đồng về trở ngại có thể xảy ra, và trở ngại có thể xảy ra này phải nằm ngoài khả năng dự tính trước, không buộc phải tính được trước của các bên khi các bên tiến hành giao kết hợp đồng. Đồng thời, xét về thời gian, điều kiện này cũng chỉ rõ về thời điểm xuất hiện trở ngại, chắc chắn trở ngại phải xảy ra sau khi hợp đồng được giao kết. Bởi nếu như trở ngại này đã xảy ra trước khi giao kết thì các bên bắt buộc phải thấy trước sự khó khăn khi thực hiện hợp đồng. Vụ việc mà bên bán ký kết một hợp đồng xuất khẩu hàng hóa theo mẫu với điều kiện giao hàng DAF tại biên giới Áo – Bulgari 04 tuần sau khi mở thư tín dụng. Người mua sau đó đã không mở thư tín dụng với lý do Chính phủ Bulgari đã ra lệnh đình chỉ thanh toán các khoản nợ nước ngoài. Về nguyên tắc, việc Nhà nước ban hành các quyết định làm ngăn trở việc thực hiện đúng hợp đồng cũng là một điều kiện áp dụng miễn trách; tuy nhiên, lệnh đình chỉ đó đã được thông báo vào thời điểm ký kết hợp đồng. Vì vậy, người mua chắc chắn đã phải tiên liệu được rằng lệnh đình chỉ đó sẽ gây khó khăn cho việc mở thư tín dụng. Như vậy,

¹ Belgium (2009), Scafom International BV v. Lorraine Tubes S.A.S. Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/090619b1.html>, trích dẫn ngày 3/11/2020

² ICC Arbitration Case No. 7197 (1992), *Failure to open letter of credit and penalty clause case*. Nguồn truy cập: <http://cisgw3.law.pace.edu/cisg/wais/db/cases2/927197i1.html#cabac>, trích dẫn ngày 20/8/2019

³ Russia (1994), *Tribunal of International Commercial Arbitration at the Russian Federation Chamber of Commerce and Industr.* Nguồn truy cập: <http://cisgw3.law.pace.edu/cases/950316r1.html#cabac>, trích dẫn ngày 23/9/2019

⁴ Công ước Viên cho người Việt, “Các trường hợp miễn trách”. Nguồn truy cập: <https://cisgvn.wordpress.com/an-1%E1%BB%87-cisg/cac-tr%C6%B0%E1%BB%9Dng-h%E1%BB%A3p-mi%E1%BB%85n-trach/>.

⁵ Nguyễn Thị Thu Hà, “Phân tích một vụ kiện bất khả kháng trong hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế theo CISG và lưu ý đối với doanh nghiệp Việt Nam”, Tạp chí kinh tế đối ngoại số 70 (02/2015).

sự kiện này không phải là “không thể lường trước được”.

Thứ ba, sự kiện và hậu quả của nó “không thể tránh được” hoặc “không thể khắc phục được”. Do sự kiện “trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát” của bên vi phạm, họ cũng không thể lường trước được về sự kiện này, do đó thiệt hại phát sinh từ trở ngại này gây ra phải là tất yếu, không thể tránh khỏi. Khi thiệt hại phát sinh, bên chịu ảnh hưởng từ trở ngại cần chủ động và tích cực ngăn chặn, giảm thiểu tác động của sự kiện trở ngại trước khi đưa ra thông báo đối với bên còn lại. Cho dù ảnh hưởng của sự kiện trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát là không thể tránh được cũng như không thể khắc phục được thì bên bị thiệt hại bắt buộc phải có các biện pháp để ngăn chặn, giảm thiểu thiệt hại và phải chứng minh rằng họ đã chủ động, tích cực áp dụng các biện pháp mà không thể ngăn chặn mức độ ảnh hưởng đến lợi ích của bên bị vi phạm. Yếu tố này cần được xem xét một cách cẩn thận trên thực tế. Theo án lệ của CISG về trường hợp giữa công ty Macromex Srl (người mua Rumani) và công ty Globex International (người bán Mỹ)⁶, Tòa án từ chối áp dụng điều khoản miễn trách nhiệm do điều kiện không thể khắc phục được hậu quả của sự kiện trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát chưa đảm bảo. Điều đó cho thấy các yếu tố của một sự kiện trở ngại xảy ra phải được xem xét đồng thời, một sự kiện được coi là trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát khi và chỉ khi đáp ứng được đầy đủ cả 03 điều kiện trên. Ngay cả khi một sự kiện xảy ra khách quan thì nó cũng cần phải đồng thời đảm bảo việc bên vi phạm không lường trước được về sự kiện đó và cả hai không có khả năng khắc phục được hậu quả của sự kiện đó. Nếu sự kiện xảy ra là khách quan mà bên vi phạm có lường trước được (chẳng hạn đã được dự báo trước), buộc phải lường trước được, hoặc khi sự kiện xảy ra, họ đã khắc phục được bằng các biện pháp thay thế thì sự kiện đó không phải là một trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát được miễn trách nhiệm.

⁶ International Centre for Dispute Resolution of the American Arbitration Association (2007). Nguồn truy cập: <https://cisgw3.law.pace.edu/cases/071023a5.html>, trích dẫn ngày 03/11/2020

Để áp dụng điều khoản này, việc xác định rõ “người thứ ba” theo quy định tại khoản 2 Điều 79 của CISG cũng rất quan trọng. Hiện tại, Hội đồng tư vấn CISG xác định có ít nhất 02 loại “người thứ ba” khác nhau, nhưng chỉ có một loại là thuộc phạm vi điều chỉnh của khoản 2 Điều 79 CISG⁷.

Nhóm thứ nhất là những “người thứ ba” được người mua cho phép hỗ trợ hoặc tạo tiền đề cho việc giao hàng phù hợp của người bán nhưng hoàn toàn không được người bán ủy thác thực hiện hợp đồng. Những “người thứ ba” này có thể khác biệt và tách biệt với người bán, chẳng hạn như nhà cung cấp nguyên liệu thô, nhà thầu phụ của các bộ phận bán sản xuất. Ví dụ, bên cung cấp da cho nhà máy sản xuất giày da xuất khẩu. Các nhà cung cấp nguyên liệu hoặc nhà thầu phụ là bên thứ ba, mà là bên làm nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên liệu cho người bán theo quan điểm của Hội đồng tư vấn CISG không phải là loại “người thứ ba” được đề cập trong Điều 79.2⁸. Ở đây, khoản 1 Điều 79 vẫn là điều khoản đối sánh để xác định trách nhiệm của người bán đối với các hành vi hoặc thiếu sót của “người thứ ba” mà người bán mặc định không thể viện dẫn trong trường hợp không thể cung cấp hàng hóa phù hợp. Tuy nhiên, một ngoại lệ nên được cho phép đối với những trường hợp rất đặc biệt, trong đó người bán không kiểm soát được sự lựa chọn nhà cung cấp khi nhà cung cấp đó là độc quyền hoặc đó là nhà cung cấp duy nhất có thể cung cấp được một lượng hàng đủ lớn theo yêu cầu. Trong trường hợp đó, mặc định nhà cung cấp có thể được coi là trở ngại thực sự ngoài tầm kiểm soát của người bán.

Nhóm thứ hai: “Người thứ ba” được xác định là những người “độc lập” được bên bán giao tham gia để thực hiện trực tiếp tất

⁷ CISG Advisory Council, *Exemption of Liability for Damages Under article 79 of the CISG*. Nguồn truy cập: <https://www.cisgac.com/cisgac-opinion-no7-p2/>, trích dẫn ngày 20/8/2019

⁸ CISG Advisory Council, *Exemption of Liability for Damages Under article 79 of the CISG*. Nguồn truy cập: <https://www.cisgac.com/cisgac-opinion-no7-p2/>, trích dẫn ngày 20/8/2019

cả hoặc một phần hợp đồng với người mua⁹. Tuy rằng không dễ để xác định chính xác “... Một người thứ ba đã tham gia để thực hiện toàn bộ hoặc một phần của hợp đồng...”, nhưng dường như quy định đã chỉ ra những người thứ ba đó là những người không giống như nhà cung cấp nguyên liệu hay những người phụ thuộc vào người bán. Đó không chỉ là những cá nhân hoặc pháp nhân riêng biệt mà còn độc lập về mặt kinh tế và chức năng với bên bán, bên ngoài cơ cấu tổ chức của bên bán, không thuộc phạm vi kiểm soát hoặc trách nhiệm của bên bán. Nhóm người này được cho là nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 79 vì nếu bên thứ ba nằm trong sự quản lý của bên vi phạm thì hành vi của bên thứ ba cũng được đồng nhất với hành vi của bên vi phạm¹⁰. Nếu đánh đồng “người thứ ba” này có thể là người thứ ba nằm trong sự quản lý của bên vi phạm thì quy định về người thứ ba theo Điều 79 CISG sẽ không còn có ý nghĩa.

Như vậy, “người thứ ba” theo Điều 79.2 của CISG phải là bên độc lập với bên vi phạm, không chịu sự kiểm soát và chỉ đạo của bên vi phạm. Đồng thời, sự tham gia của bên thứ ba phải có mục đích trực tiếp thực hiện hợp đồng chính giữa bên bán và bên mua. Khoản 2 Điều 79 CISG không áp dụng cho bên thứ ba nào đơn thuần tham gia với tư cách hỗ trợ hoặc tạo tiền đề cho một bên thực thi hợp đồng chính.

Ngoài ra, về cách hiểu thế nào là việc “tham gia thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng” của người thứ ba nêu trên, CISG tạm thời cũng chưa giải thích rõ. Theo tác giả Sophia Berry: “Lỗi của bên thứ ba và sự miễn trừ trách nhiệm theo Điều 79(2) của Công ước viên về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế có thực sự cần thiết cho hoạt động thương mại quốc tế hiện đại?” (“*Third Party Defaults*”

and Exemption from Liability in Damages under the CISG: Is Article 79(2) Necessary for Modern International Commerce to Function Effectively?”)¹¹ thì điều kiện này có thể được hiểu là bên thứ ba phải có quan hệ hợp đồng với bên vi phạm, đồng thời hợp đồng phụ này phải được ký sau khi hợp đồng chính giữa bên bán và bên mua được ký kết, và có tồn tại quan hệ ràng buộc giữa hợp đồng phụ với mục đích của hợp đồng chính. Nghĩa là, những việc do bên thứ ba làm có kết nối với hợp đồng chính, việc họ làm là phương tiện để thực hiện hợp đồng chính¹².

Để được miễn trách nhiệm, trong trường hợp “người thứ ba” tham gia thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng, phải đáp ứng điều kiện rất chặt chẽ được quy định tại Điều 79.2: (i) Bên vi phạm được miễn trách theo quy định tại Điều 79.1 và đồng thời, (ii) Người thứ ba cũng phải được miễn trách khi áp dụng các điều kiện tại Điều 79.1. Nghĩa là, việc người thứ ba không thực hiện được hợp đồng đối với bên vi phạm cũng phải do gặp “trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát” sẽ cấu thành một yếu tố để xem xét điều kiện miễn trách cho bên vi phạm khi gặp “trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát” theo quy định tại Điều 79.1. Hay nói cách khác, điều kiện cả người bán (bên vi phạm) và người thứ ba (người thực hiện toàn bộ hoặc một phần hợp đồng chính giữa người bán và người mua) không thực hiện được hợp đồng đều là do gặp “trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát” là điều kiện kép cần phải được đồng thời đáp ứng.

Để đáp ứng được điều kiện thứ nhất, hành vi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng của bên thứ nhất phải do một trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát, mà trở ngại này đến từ việc người thứ ba không thực hiện hợp đồng. Tức là, việc

⁹ CISG Advisory Council, *Exemption of Liability for Damages Under article 79 of the CISG*. Nguồn truy cập: <https://www.cisgac.com/cisgac-opinion-no7-p2/>, trích dẫn ngày 20/8/2019

¹⁰ Denis Tallon, *Commentary on the International Sales Law: The 1980 Vienna Sales Convention*. Nguồn truy cập: <http://cisgw3.law.pace.edu/cisg/biblio/tallon-bb79.html>, trích dẫn ngày 21/8/2019

¹¹ Sophia Berry, *Third Party Defaults and Exemption from Liability in Damages under the CISG: Is Article 79(2) Necessary for Modern International Commerce to Function Effectively*. Nguồn truy cập: <http://www.cisg.law.pace.edu/cisg/biblio/berry.htm>, trích dẫn ngày 20/8/2019

¹² Trần Thanh Tâm, Phạm Thanh Cao (2017), “Miễn trách nhiệm do người thứ ba theo Điều 79 Công ước của Liên hiệp quốc về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế: Từ góc nhìn so sánh luật”, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam số 07(110)/2017, tr 58-66.

người thứ ba độc lập không thực hiện hợp đồng phải là một sự kiện khách quan với bên vi phạm hợp đồng mà bên vi phạm này không thể lường trước hay có thể khắc phục được. Cụ thể hơn, giả sử khi nhà cung cấp vi phạm nghĩa vụ giao hàng với bên bán (ví dụ không giao hàng hay giao hàng muộn), bên bán phải chịu trách nhiệm với bên mua về việc này vì đã chọn nhà cung cấp không phù hợp. Mặt khác, trong mọi trường hợp, bên bán luôn có thể tìm một nhà cung cấp thay thế. Trường hợp ngoại lệ chỉ xảy ra khi nhà cung cấp là độc quyền hoặc là nhà cung cấp duy nhất có thể cung cấp một lượng hàng đủ lớn theo đơn hàng của bên mua. Lúc này, bên bán không thể có một nhà cung cấp thay thế phù hợp và được coi là gặp “trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát” của bên bán khi nhà cung cấp này vi phạm hợp đồng với bên bán (điều kiện thứ nhất ở trên được đáp ứng).

Tuy nhiên, khi điều kiện thứ nhất được đáp ứng thì vẫn chưa đảm bảo để bên vi phạm được miễn trách nhiệm theo Điều 80 của CISG mà cần phải xét đến điều kiện thứ hai nữa. Điều kiện thứ hai đòi hỏi người thứ ba không thực hiện hợp đồng khiến bên vi phạm vi phạm nghĩa vụ phải là do họ gặp một trường hợp trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát. Bởi vì, trong mọi tình huống, khi người thứ ba vi phạm hợp đồng với bên bán thì người thứ ba này sẽ phải bồi thường theo hợp đồng giữa họ và bên bán, và bên bán sẽ phải bồi thường cho bên mua do vi phạm hợp đồng với bên bán. Điều kiện thứ hai chỉ xảy ra khi chính người thứ ba cũng vi phạm hợp đồng với bên bán do gặp phải một “trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát” của họ (ví dụ do gặp phải động đất, thiên tai) khiến cho họ không thể cung cấp hàng hóa theo hợp đồng cho bên bán. Trong trường hợp này, bên bán sẽ không nhận được khoản bồi thường nào (do người thứ ba được miễn trách nhiệm theo Điều 79.1 CISG).¹³

¹³ Nhóm CISG 1980 Việt Nam (2016), *101 câu hỏi đáp về Công ước của Liên hợp quốc về MBHHQT (CISG 1980)*. Nguồn truy cập: http://viac_101cauhoidapCISG1980_2016_15-12-2016-1046pdf.pdf, trích dẫn ngày 12/1/2019

Như vậy, có thể thấy để áp dụng điều kiện miễn trách theo Điều 79.2 CISG, bên vi phạm phải chứng minh được điều kiện kép đồng thời được áp dụng cho cả bên thứ ba và cho chính mình.

Đối sánh với pháp luật Việt Nam hiện hành, Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật thương mại năm 2005 mặc dù có ghi nhận sự tham của người thứ ba trong giao dịch: “*Khi được bên có quyền đồng ý, bên có nghĩa vụ có thể ủy quyền cho người thứ ba thay mình thực hiện nghĩa vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm với bên có quyền, nếu người thứ ba không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ*”¹⁴, nhưng không đặt ra điều kiện kép cho trường hợp miễn trách. Trong 04 căn cứ miễn trách ghi nhận tại Điều 294 Luật thương mại năm 2005, cũng chỉ ghi nhận 02 trường hợp có thể tiềm ẩn sự có mặt của bên thứ ba chứ không hoàn toàn là bên thứ ba thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng: Bên vi phạm được miễn trách nhiệm khi “*Xảy ra sự kiện bất khả kháng*”; và “*Hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng*”. Theo đó, các hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết trước được vào thời điểm giao kết hợp đồng cũng có thể xem như là một sự kiện bất khả kháng khi các bên không thể biết trước và cũng không thể khắc phục được (Ví dụ: Quyết định đóng cửa cảng đi và cảng đến của hai nước xuất khẩu và nhập khẩu do phòng ngừa sự lây lan của đại dịch). Các điều kiện để miễn trách của pháp luật Việt Nam không quy định một cách trực tiếp nhưng cũng có nét tương đồng với khoản 1 Điều 79 của Công ước Viên 1980 về điều kiện miễn trách thông qua quy định về “*Sự kiện bất khả kháng*” tại khoản 1 Điều 156 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo đó, các sự kiện được xem là “bất khả kháng” trong Bộ luật dân sự Việt Nam hay “trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát” của CISG đều bao gồm: Một là, sự kiện xảy ra nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên hay nói cách khác đây phải là sự kiện khách quan; hai là, sự kiện đó không thể lường trước được;

¹⁴ Điều 283 Bộ luật dân sự năm 2015.

ba là, hậu quả của sự kiện đó không thể khắc phục được.

Tuy nhiên, từ thực tiễn án lệ của CISG cho thấy phạm vi áp dụng về trường hợp “trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát” của CISG rộng hơn so với trường hợp “bất khả kháng” trong quy định tại Điều 156 Bộ luật dân sự năm 2015 (quy định về thời gian không tính vào thời hiệu). Miễn trách nhiệm đặt ra khi có sự kiện “trở ngại nằm ngoài tầm kiểm soát” của CISG còn bao gồm cả các trường hợp do “hoàn cảnh thay đổi cơ bản” (*hardship*). Theo quan điểm số 07 của Hội đồng tư vấn CISG cho rằng, một sự thay đổi hoàn cảnh khi không thể được tiên liệu một cách hợp lý, dẫn đến việc thực hiện hợp đồng trở nên vô cùng khó khăn hoàn toàn có thể được xem là cơ sở miễn trách nhiệm theo Điều 79 của CISG¹⁵. Quan điểm này được xây dựng từ thực tiễn trong quá trình xét xử các tranh chấp mua bán hàng hóa quốc tế khi trên thực tế xuất hiện những trường hợp hoàn cảnh thay đổi cơ bản khiến cho việc thực hiện hợp đồng trở nên cực kỳ khó khăn và bên có nghĩa vụ đưa ra yêu cầu được miễn trách nhiệm. Mặc dù vậy, vẫn còn nhiều tranh cãi xảy ra do CISG chưa có quy định cụ thể về vấn đề này.

Đối chiếu với pháp luật Việt Nam, Bộ luật dân sự năm 2015 lần đầu tiên quy định tại Điều 420 về trường hợp “hoàn cảnh thay đổi cơ bản” khi hội tụ đủ các điều kiện tại khoản 1 như sau: “(i) Sự thay đổi hoàn cảnh do nguyện nhân khách quan xảy ra sau khi giao kết hợp đồng; (ii) Tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên không thể lường trước được về sự thay đổi hoàn cảnh; (iii) Hoàn cảnh thay đổi lớn đến mức nếu như các bên biết trước thì hợp đồng đã không được giao kết hoặc được giao kết nhưng với nội dung hoàn toàn khác; (iv) Việc tiếp tục thực hiện hợp đồng mà không có sự thay đổi nội dung hợp đồng sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho một bên; (v) Bên có lợi ích bị ảnh hưởng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, phù hợp với tính chất của hợp đồng mà không thể ngăn chặn, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng đến lợi ích.” Dựa vào các dấu hiệu

của hoàn cảnh thay đổi cơ bản theo quy định tại Điều 420 Bộ luật dân sự năm 2015 trên đây cho thấy, các căn cứ để xác định “hoàn cảnh thay đổi cơ bản” nêu trên của pháp luật Việt Nam tương đồng với điều kiện được chấp nhận để áp dụng miễn trách nhiệm theo quan điểm số 07 của Hội đồng tư vấn CISG về trường hợp theo Điều 79.1 của Công ước. Tuy nhiên, không giống CISG, “hoàn cảnh thay đổi cơ bản” lại không là căn cứ miễn trách theo quy định của pháp luật Việt Nam và có hệ quả pháp lý hoàn toàn khác với “sự kiện bất khả kháng”.

Theo quan điểm số 07 của Hội đồng tư vấn CISG và thực tiễn xét xử cho thấy khi hoàn cảnh này xảy ra, CISG có thể miễn trách nhiệm cho bên vi phạm hợp đồng. Còn tại Việt Nam, “hoàn cảnh thay đổi cơ bản” không phải là một trong các căn cứ để bên vi phạm nghĩa vụ hợp đồng có thể được miễn trách nhiệm. Khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản, bên có lợi ích bị ảnh hưởng được quyền yêu cầu bên kia đàm phán lại hợp đồng. Nếu đàm phán không thành, các bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết và kết quả là Tòa án có thể cho phép các bên tiến hành sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng. Như vậy, đây là điểm rõ ràng khác biệt và có thể nói là tiến bộ hơn hẳn của pháp luật Việt Nam hiện hành so với quy định của Công ước Viên 1980 về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế liên quan tới miễn trách. Bởi lẽ, thực tế cho thấy quy định như vậy là hoàn toàn hợp lý vì bản chất sự thay đổi cơ bản của hoàn cảnh không phải lúc nào cũng làm cho việc thực hiện hợp đồng tại thời điểm đó là không thể thực hiện được mà chỉ khiến việc thực hiện hợp đồng trở nên cực kỳ khó khăn mà thôi.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, mặc dù không có quy định rõ ràng về vai trò của người thứ ba trong vi phạm của bên vi phạm như quy định của Điều 79.2 CISG nhưng các quy định tại Điều 156 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 294 Luật thương mại năm 2005 đã phần nào thể hiện quan điểm khá tương đồng của Việt Nam về vấn đề miễn trách. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn cần tách quy định về sự kiện bất khả kháng ra khỏi Điều 156 Bộ luật dân sự năm 2015 và đưa về phần giải thích các thuật ngữ để mang tính chuyên nghiệp hơn cho Bộ luật này./.

¹⁵ CISG Advisory Council, *Exemption of Liability for Damages Under article 79 of the CISG*. Nguồn truy cập: <https://www.cisgac.com/cisgac-opinion-no7-p2/>, trích dẫn ngày 20/8/2019